

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trung tâm dịch vụ kho vận Logistics Quý Phước, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 – 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trung tâm dịch vụ kho vận Logistics Quý Phước tại Quốc lộ 19 mới, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 811/TTr-STNMT ngày 09/9/2020 và ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Văn bản số 74/HĐTĐGD ngày 01/9/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trung tâm dịch vụ kho vận Logistics Quý Phước, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, cụ thể như sau:

## 1. Đất nông nghiệp

a) Đối với đất vườn trong cùng thửa đất có nhà ở: Hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể phục vụ bồi thường, GPMB là  $k=2,0$  (áp dụng cho giá đất vườn trong cùng thửa đất có nhà ở quy định tại Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh).

b) Đối với các loại đất nông nghiệp còn lại: Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất cụ thể phục vụ bồi thường, GPMB là  $k=1,0$  (áp dụng cho giá đất nông nghiệp còn lại quy định tại Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh).

## 2. Đất ở

a) Đối với đất ở tiếp giáp với đường rẽ nhánh rộng trên 2m đến < 5m, giá đất ở cụ thể phục vụ bồi thường, GPMB là 4.500.000 đồng/m<sup>2</sup>.

b) Đối với đất ở tiếp giáp với đường rẽ nhánh rộng đến 2m, giá đất ở cụ thể phục vụ bồi thường, GPMB là 3.500.000 đồng/m<sup>2</sup>.

**Điều 2.** Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trưởng ban Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, KH&ĐT;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K17.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Châu**